

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 03-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Lê Văn Vững

2- Ông Đào Văn Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông Trần Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22/01- 03/02/2021, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Duy A**, sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú ấp T, xã T, huyện T, Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 07/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc V, sinh năm 1952 (còn sống) và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960 (còn sống); vợ Phạm Thị Trà My, sinh năm 1990, con có 01 con sinh năm 2015; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 30/4/2020; tạm giam ngày 09/5/2020; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Phạm Duy T**, sinh năm 2001; nơi cư trú ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1975 (còn sống) và bà Võ Thị Xuân T, sinh năm 1977 (còn sống); vợ, con không; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 30/4/2020; tạm giam ngày 09/5/2020; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1992 (Có mặt).

2/ Lê Huỳnh Tuấn C, sinh năm: 1996 (Có mặt).

3/ Mai Huỳnh L, sinh năm: 2001 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1/ M, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Đặng Trung T, sinh năm: 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 2, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

4/ Ngô Hữu P, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Hứa Hữu T, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Nguyễn Văn T, sinh năm: 1997 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Duy A và Phạm Duy T là người nghiện ma túy. Thông qua giới thiệu của bạn bè, Duy A biết một người có tên thường gọi là M ở khu vực xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang có bán ma túy. Đầu tháng 02 năm 2020, Duy A bắt đầu mua ma túy của M về sử dụng một phần, phần còn lại bán cho các con nghiện để kiếm lời. Đến khoảng giữa tháng 3 năm 2020, Duy A rủ T về nhà Duy A ở để phụ giúp Duy A sửa máy cày và cùng nhau mua bán ma túy kiếm lời thì T đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến ngày 30/4/2020, Duy A và T khai cùng nhau bán ma túy 7 lần. Ngoài ra Duy A còn tự mình 5 lần bán ma túy cho các con nghiện. Cụ thể từng lần như sau:

- Lần thứ nhất: vào buổi chiều một ngày không xác định trong tháng 2 năm 2020, Phạm Duy T đến chiếc phà đậu phía sau nhà Duy A mua một bịch ma túy của Duy A với giá 200.000 đồng. Tiền đem bịch ma túy này về sử dụng hết.

- Lần thứ hai: cách lần mua ma túy lần thứ nhất ba ngày, Phạm Duy T đến chiếc phà đậu phía sau nhà Duy A mua một bịch ma túy của Duy A với giá 200.000 đồng. T đem bịch ma túy này về sử dụng hết.

- Lần thứ ba: Vào một ngày không xác định trong tháng 3 năm 2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Mai Huỳnh L, sinh năm 2001 ở ấp 1, xã M, huyện T sử dụng tài khoản Facebook Mai Huỳnh L nhắn tin cho tài khoản Facebook Duy N của bị cáo Duy A để hỏi mua một bạch ma túy giá 200.000 đồng thì Duy A đồng ý bán. L một mình đi đến chiếc phà đậu phía sau nhà Duy A mua một bạch ma túy của Duy A với giá 200.000 đồng. L đem bạch ma túy này về sử dụng hết.

- Lần thứ tư: Vào khoảng 10 giờ một ngày đầu tháng 4 năm 2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn H sinh năm 1995, ngụ ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, ngụ ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Tháp rủ nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. H điện thoại cho bị cáo T hỏi mua một bạch ma túy giá 200.000 đồng thì T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại cầu Công Đức thuộc xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười. Khi đến cầu Công Đức, H gọi điện thoại cho T. T nhận 01 bạch ma túy từ Duy A rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số 66 P1-17482 đến cầu Công Đức giao ma túy cho H và T. T nhận 200.000 đồng đem về giao Duy A cất giữ. H và T đem ma túy đến chỗ vắng sử dụng hết.

- Lần thứ năm: Cách thời điểm Duy A bị bắt quả tang một tuần, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên M sinh năm 1998, ở khóm 1, thị trấn Mn, huyện T nhờ Đặng Trung T sinh năm 1993, ngụ khóm 2, thị trấn M, huyện T chở đến nhà Duy A, mục đích của M là mua ma túy nhưng không nói cho T biết. T điều khiển xe chở Mohamadaly đến nhà Duy A, T ngồi ngoài xe, M đi ra chiếc phà phía sau nhà Duy A để hỏi mua thiếu một bạch ma túy giá 800.000 đồng thì Duy A đồng ý bán. Sau khi nhận ma túy M đem về sử dụng hết.

- Lần thứ sáu: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/4/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sinh năm 1991 ngụ ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp rủ Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, ở ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp rủ nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. H điện thoại cho bị cáo T hỏi mua một bạch ma túy giá 200.000 đồng thì T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại chợ Mỹ Quý. Sau đó Phúc chở H đến chợ Mỹ Quý rồi gọi điện thoại cho T. T nhận 01 bạch ma túy từ Duy A rồi một mình điều khiển xe mô tô biển số 66 P1-17482 đến giao cho H và P, T nhận 200.000 đồng rồi bỏ đi. H và P đem ma túy đến chỗ vắng sử dụng hết.

- Lần thứ bảy: Vào khoảng 10 giờ ngày 30/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Mai Huỳnh L đi đến nhà tìm Duy A để mua ma túy. L mua một bạch ma túy giá 300.000 đồng, T là người đưa ma túy, L đưa 300.000 đồng gồm một tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng để trên giường vị trí Duy A đang nằm ngủ, Duy A lấy tiền đem cất dưới tấm đệm. L đem ma túy về sử dụng một mình hết.

- Lần thứ tám và lần thứ chín: Vào khoảng 00 giờ ngày 30/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Mohamadaly, gọi điện thoại cho Duy A hỏi mua một bạch ma túy giá 300.000 đồng thì Duy A đồng ý bán. Một lúc sau, Đặng Trung T gọi điện thoại cho Duy A hỏi mua một bạch ma túy giá 200.000 đồng

thì Duy A đồng ý bán và hẹn địa điểm giao ma túy tại nhà M. Duy A gọi điện thoại cho Tiến đến nhà Duy A lấy ma túy đi giao cho M và T. T đem theo 02 bịch ma túy đến nhà M giao cho T 01 bịch ma túy rồi nhận của T 200.000 đồng. Giao cho M một bịch ma túy giá 300.000 đồng rồi nhận của M 1.100.000 đồng đem về đưa Duy A. Trong 1.100.000 đồng, có 300.000 đồng M mua ma túy ngày 30/4/2020, 800.000 đồng M trả nợ lần mua ma túy trước đó cho Duy A nhưng không nói cho T biết.

- Lần thứ mười: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Văn T hùn nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. H điện thoại cho bị cáo T hỏi mua một tộp ma túy giá 200.000 đồng thì T đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận ma túy tại nhà bị cáo Duy A. Đến 13 giờ cùng ngày, H và T đến nhà Duy A. T ngồi trên xe còn H đi vào nhà. T nhận 200.000 đồng đưa cho Duy A cất giữ rồi chỉ chỗ để ma túy trên khung cửa sổ cho H lấy. Sau khi nhận ma túy đi khỏi nhà Duy A khoảng 20m thì H thấy lực lượng Công an từ xa nên ném bỏ ma túy vừa mua của T.

- Lần thứ mười một: Vào khoảng 12 giờ 30 ngày 30/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Ngô Hữu P rủ Hứa Hữu T, sinh năm 1996, ở ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp hùn nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy sử dụng thì T đồng ý. P gọi điện thoại cho bị can T hỏi mua một bịch ma túy giá 200.000 đồng thì T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại cầu Công Đức thuộc xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười. Đến khoảng 13 giờ T nói cho Duy A biết việc đi bán ma túy rồi T một mình điều khiển xe mô tô biển số 66 P1-17482 đến cầu Công Đức giao ma túy cho P và T. Sau khi nhận ma túy P và T đi về, trên đường đi, khi thấy lực lượng Công an, P ném bỏ ma túy vừa mua của T xuống sông. T sau khi giao ma túy về thấy lực lượng Công an khám xét khẩn cấp nhà Duy A nên bỏ trốn đến 17 giờ ngày 30/4/2020 thì bị bắt.

- Lần thứ mười hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/4/2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1992, ngụ ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhờ Lê Huỳnh Tuấn C, sinh năm 1996, ngụ ấp 1, xã M đi mua dùm một bịch ma túy thì C đồng ý. H gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Duy A hỏi mua một bịch ma túy giá 200.000 đồng và nói sẽ nhờ C đi lấy ma túy dùm thì Duy A đồng ý. Đến khoảng 13 giờ 15 phút C đi đến nhà Duy A ở ấp 1, xã M mua ma túy. Khi Duy A vừa bán ma túy cho C xong thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp bắt quả tang thu giữ 01 bịch ma túy trong túi quần C đang mặc trên người. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Duy A thu giữ 02 bịch ma túy, một cân điện tử và nhiều vật dụng được dùng vào việc mua bán, sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Duy và Tiến khai: Vào sáng ngày 29/4/2020, Duy đưa T 3.400.000 đồng để đi đến xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang gặp người có tên thường gọi là M để mua ma túy. T điều khiển xe mô tô biển số 66 P1-17482 đi đến xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. T

không gặp M mà gặp một người phụ nữ tự giới thiệu là Bà Tư, giao ma túy dùm cho M. T đưa tiền cho bà Tư và nhận ma túy được để trong túi nylon màu đen, loại có quai xách, bên trong có 02 bịch ma túy. T nhận ma túy rồi đi về giao cho Duy A cất giữ đến ngày 30/4/2020 thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 02/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,096 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu trắng, loại có nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,894 gam, loại Methamphetamine.

- Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu trắng, loại có nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 7,079 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến ngày 30/4/2020. Bị cáo Nguyễn Duy A đã 12 lần bán ma túy cho Phạm Duy T, Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Hoàng H và Lê Huỳnh Tuấn C với tổng số tiền bán có được từ việc bán ma túy là 3.200.000 đồng. Trong 12 lần Duy A bán ma túy, có 7 lần bị cáo Phạm Duy T cùng thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với Duy A cho Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu Tn, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T với số tiền bán ma túy là 1.600.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán ma túy là 3.200.000 đồng. Trong đó 3.000.000 đồng do Duy A quản lý, sử dụng. T đang quản lý 200.000 đồng tiền bán ma túy cho P và T.

Về vật chứng quá trình điều tra thu giữ:

- Thu giữ của Lê Huỳnh Tuấn C: 01 túi nylon màu trắng, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; Tiền Việt Nam 100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ.

- Thu giữ của Mai Huỳnh L: 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa màu xanh có thùng hai lỗ; 02 đoạn ống hút; 01 hột quạt gas màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Duy A: Tiền Việt Nam 660.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng; 01 túi nylon màu trắng, có nắp kẹp, bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn, màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 01 bịch nylon có nắp kẹp viền đỏ, bên trong chứa nhiều tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3; 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng màu trắng; 01 ống hút nhựa; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 hột quạt gas; 01 hột quạt gas tự chế; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây cân điện tử; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 hộp giấy hình chữ nhật có dòng chữ Spike; 01 hộp kim loại

hình trụ, màu đỏ vàng; 02 đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa 40 bịch nylon, loại có nắp kẹp màu xanh.

- Thu giữ của Phạm Duy T: 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; Tiền Việt Nam là 4.150.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 66P1-174.82; 01 chai nước suối có nắp đậy màu xanh, có hai lỗ gắn 01 ống hút và 01 phễu thủy tinh.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSTM ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A, Phạm Duy T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy A và Phạm Duy T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Duy A với số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy T từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5, Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt tiền bị cáo Phạm Duy T với số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và những đồ vật liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

(1) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,057 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A1, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(2) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A2 có khối lượng 1,664 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A2, ngày 30/4/2020”, có

dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(3) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A3 có khối lượng 6,463 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A3, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(4) 01 võ thuốc lá hiệu Hero; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa màu xanh có thủng hai lỗ; 02 đoạn ống hút; 01 hột quẹt gas màu trắng của Mai Huỳnh Lâm.

(5) 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng màu trắng; 01 ống hút nhựa; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 hột quẹt gas; 01 hột quẹt gas tự chế; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây cân điện tử; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 hộp giấy hình chữ nhật có dòng chữ Spike; 01 hộp kim loại hình trụ, màu đỏ vàng; 02 đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa 40 bịch nylon, loại có nắp kẹp màu xanh của Nguyễn Duy A.

(6) 01 chai nước suối có nắp đậy màu xanh, có hai lỗ gắn 01 ống hút và 01 phễu thủy tinh của Phạm Duy T.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước:

(1) 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng của Nguyễn Duy A.

(2) 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của Phạm Duy T.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án:

(1) Tiền Việt Nam 660.000 đồng của Nguyễn Duy A.

(2) Tiền Việt Nam là 4.150.000 đồng thu giữ của Phạm Duy T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy A nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Buộc bị cáo Phạm Duy T nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy A và Phạm Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố hai bị cáo.

Tại phiên Tòa, bị cáo Nguyễn Duy A khai: Từ khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến 30/4/2020 bị cáo đã 12 lần bán ma túy cho Phạm Duy T, Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng H và Lê Huỳnh Tuấn C; với tổng số tiền ma túy có được là 3.200.000 đồng.

Tại phiên Tòa bị cáo Phạm Duy T khai: Đã 07 lần cùng bị cáo Nguyễn Duy A thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy cho Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T; với số tiền bán ma túy là 1.600.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên Tòa các bị cáo khai: Tổng số tiền có được từ việc bán ma túy là 3.200.000 đồng, thì bị cáo Duy A quản lý, sử dụng số tiền 3.000.000 đồng. Bị cáo T đang quản lý 200.000 đồng tiền bán ma túy cho P và T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hoàng H khai tại phiên Tòa: Vào khoảng tháng 4 năm 2020, thì H có gọi điện cho Duy A mua một bịch ma túy giá 200.000 đồng và nói với Duy A là C đi lấy ma túy dùm H, thì Duy A đồng ý, nên H đưa 200.000 đồng cho C để đi đến nhà Duy A mua ma túy, khi mua ma túy xong thì C bị Công an bắt quả tang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Huỳnh Tuấn C khai tại phiên Tòa: Vào khoảng tháng 4 năm 2020, thì H có gọi điện cho C đi lấy ma túy dùm Hận tại nhà Duy A và H có đưa cho C 200.000 đồng; khi mua ma túy từ Duy A xong để ma túy vào quần, thì bị Công an bắt quả tang và thu ma túy để trông quần C mà C vừa mới mua của Duy A.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mai Huỳnh L khai tại phiên Tòa: Do là người nghiện ma túy nên vào khoảng tháng 3 năm 2020, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L đã hỏi mua Duy A một bịch ma túy giá 200.000 đồng thì Duy A đồng ý, cách thức mua ma túy là dùng tài khoản Facebook Mai Huỳnh L nhắn vào tài khoản Facebook Duy N để hỏi mua ma túy của Duy A; nên L đến nhà của Duy A, phía sau có đậu một chiếc phà để lấy ma túy từ Duy A. Ngày 30 tháng 4 năm 2020, L có đến nhà Duy A mua một bịch ma túy về để sử dụng giá 300.000 đồng, Duy T là người đưa ma túy cho L, còn tiền thì Duy A nhận.

Bị cáo Nguyễn Duy A không nói lời nói sau cùng. Bị cáo Phạm Duy T nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Duy A khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2020 đến ngày 30/4/2020 bị cáo đã 12 lần bán ma túy cho Phạm Duy T, Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng H và Lê Huỳnh Tuấn C với tổng số tiền bán có được từ việc bán ma túy là 3.200.000 đồng. Trong 12 lần Duy A bán ma túy, có 7 lần bị cáo Phạm Duy T cùng thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với Duy A cho Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu T, Nguyễn

Văn H, Nguyễn Văn T với số tiền bán ma túy là 1.600.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán ma túy là 3.200.000 đồng. Trong đó 3.000.000 đồng do bị cáo quản lý, sử dụng. Bị cáo T đang quản lý 200.000 đồng tiền bán ma túy cho P và T.

Đối với bị cáo Duy T, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo thừa nhận có 7 lần bị cáo cùng thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy với Duy A cho Mai Huỳnh L, M, Đặng Trung T, Ngô Hữu P, Hứa Hữu T, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T với số tiền bán ma túy là 1.600.000 đồng.

[3] Xét, lời khai của hai bị cáo phù hợp với Kết luận giám định số 352/KL-KTHS ngày 02/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 1 túi nylon màu trắng, hàn kín, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,096 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu trắng, loại có nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,894 gam, loại Methamphetamine. Tinh thể rắn chứa trong một túi nylon màu trắng, loại có nắp kẹp một đầu, được niêm phong trong phong bì ghi ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 7,079 gam, loại Methamphetamine và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A và Phạm Duy T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
b) *Phạm tội 02 lần trở lên;*

c) *Đối với 02 người trở lên;*

.....
i) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*”

[5] Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm và thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Hai bị cáo đều là những người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Duy A là người có vai trò chính; nhưng cần phân tích xác định vai trò của từng bị cáo, để có mức hình phạt đối với từng bị cáo, như sau:

[6] Xét, bị cáo Duy A là người đã thành niên, nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo đã 12 (mười hai) lần bán trái phép chất ma túy cho những người khác. Hành vi của các bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo, mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ chất ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm mống, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Duy A.

[7] Đối với bị cáo Duy T cũng là người đã thành niên, có sức khỏe, lại có trình độ học vấn nhưng không biết lao động để trở thành người tốt, giúp ích cho gia đình và xã hội. Trái lại, bị cáo lại đồng phạm mua bán trái phép chất ma túy cùng với bị cáo Duy A; bị cáo biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo cố tình cùng với bị cáo Duy A mua bán cho các con nghiện để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý. Cho nên, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Do đó, việc đưa hai bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly hai bị cáo một thời gian nhất định, để hai bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[9] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy A có tình tiết giảm nhẹ như: *“Là người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”* theo quy định tại điểm r, điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Duy T có tình tiết giảm nhẹ như: *“Là người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng”* theo quy định tại điểm r, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm r, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; để giảm nhẹ cho bị cáo Duy T một phần hình phạt.

[10] *Về hình phạt bổ sung:* Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Duy A và bị cáo Nguyễn Duy T.

[11] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, riêng về phần mức án phạt tù và phạt tiền bổ sung, Hội đồng xét xử sẽ xem xét toàn bộ tài liệu, chứng cứ, cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án này để xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[12] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và những đồ vật liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

(1) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,057 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A1, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(2) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A2 có khối lượng 1,664 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A2, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(3) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A3 có khối lượng 6,463 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A3, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(4) 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa màu xanh có thủng hai lỗ; 02 đoạn ống hút; 01 hột quẹt gas màu trắng của Mai Huỳnh L.

(5) 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng màu trắng; 01 ống hút nhựa; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 hột quẹt gas; 01 hột quẹt gas tự chế; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây cân điện tử; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 hộp giấy hình chữ nhật có dòng chữ Spike; 01 hộp kim loại hình trụ, màu đỏ vàng; 02 đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa 40 bịch nylon, loại có nắp kẹp màu xanh của Nguyễn Duy A.

(6) 01 chai nước suối có nắp đậy màu xanh, có hai lỗ gắn 01 ống hút và 01 phễu thủy tinh của Phạm Duy T.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước:

(1) 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng của Nguyễn Duy A.

(2) 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của Phạm Duy T.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án:

(1) Tiền Việt Nam 660.000 đồng của Nguyễn Duy A.

(2) Tiền Việt Nam là 4.150.000 đồng thu giữ của Phạm Duy T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy A nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Buộc bị cáo Phạm Duy T nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

[13] Đối với người đàn ông tên thường gọi M và người phụ nữ tên thường gọi là bà Tư, Duy A, T khai chỉ biết ở xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không tìm được nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[14] Đối với Nguyễn Hoàng H, Lê Huỳnh Tuấn C có hành vi mua ma túy của Duy A về sử dụng. Thu giữ trên người C một bọc ma túy có khối lượng 0,096 gam, loại Methamphetamine nên không đủ định lượng xử lý tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[15] Đối với chiếc xe mô tô biển số 66 P1-17482 là xe của anh Trần Hoàng N, sinh năm 1994, ngụ ấp 1, xã M cho T mượn để làm phương tiện đi lại. Anh N không biết T sử dụng xe đi giao ma túy nên không xem xét xử lý.

[16] Đối với Phạm Thị Trà M, cả Duy A và T đều khai M không biết việc Duy A, Tiến, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy tại nhà nên không xem xét xử lý.

[17] Đối với lời khai của Duy A bán ma túy cho Nguyễn Minh Th, sinh năm 1987, ngụ ấp 1, xã M hai lần nhưng không nhớ rõ thời gian, địa điểm giao nhận ma túy, số tiền bán ma túy từng lần. Qua xác minh T đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với lời khai này.

[18] Đối với lời khai của Duy A bán ma túy cho Nguyễn Hoàng H. Qua làm việc Duy A và H đều khai nhận có mua ma túy của Duy A nhưng cả hai không xác định được thời gian, địa điểm, số tiền mua bán, mua bán bao nhiêu lần, cách thức giao dịch mua bán ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với lời khai này.

[19] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[20] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Duy A và Phạm Duy T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/- Xử phạt:

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2, Điều 251; Điều 17, điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Duy A 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/4/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) đối với bị

cáo Nguyễn Duy A, buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; Điều 17, điểm r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Phạm Duy T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30/4/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đối với bị cáo Phạm Duy T, buộc bị cáo Phạm Duy T phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy và những đồ vật liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy gồm:

(1) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,057gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A1, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(2) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A2 có khối lượng 1,664 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A2, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(3) Ma túy còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A3 có khối lượng 6,463 gam được niêm phong ghi “Niêm phong số: 379/A3, ngày 30/4/2020”, có dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

(4) 01 vỏ thuốc lá hiệu Hero; 01 nỏ thủy tinh; 01 nắp nhựa màu xanh có thùng hai lỗ; 02 đoạn ống hút; 01 hột quẹt gas màu trắng của Mai Huỳnh L.

(5) 01 ống thủy tinh không rõ hình dạng màu trắng; 01 ống hút nhựa; 02 cây kéo bằng kim loại màu trắng; 02 hột quẹt gas; 01 hột quẹt gas tự chế; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cây cân điện tử; 01 hộp giấy màu đỏ; 01 hộp giấy hình chữ nhật có dòng chữ Spike; 01 hộp kim loại hình trụ, màu đỏ vàng; 02 đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu; 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa 40 bịch nylon, loại có nắp kẹp màu xanh của Nguyễn Duy A.

(6) 01 chai nước suối có nắp đậy màu xanh, có hai lỗ gắn 01 ống hút và 01 phễu thủy tinh của Phạm Duy T.

- Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước:

(1) 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng của Nguyễn Duy A.

(2) 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ của Phạm Duy T.

- Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án:

(1) Tiền Việt Nam 660.000 đồng của Nguyễn Duy A.

(2) Tiền Việt Nam là 4.150.000 đồng thu giữ của Phạm Duy T.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2020).

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy A phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Phạm Duy T phải có trách nhiệm nộp lại số tiền mua bán ma túy là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4/-Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Duy A và Phạm Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc